

Bản án số: 07/2018/HS- ST

Ngày 04 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng;

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Lợi;

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2018, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/TLST- HS ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2017/QĐXXST – HS ngày 18/12/2017 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. NGUYỄN NGỌC H, sinh năm 1979. ĐKKHKT và cư trú tại: Tổ 1, khu X, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1957 và bà Đào Thị Nh, sinh năm 1956. Vợ là Cấn Thị Ng, sinh năm 1981. Có 02 con - Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2017 đến 27/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Danh chỉ bản số 426 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 26/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

1.2. NGUYỄN HỮU TH, sinh năm 1984. Nguyên quán: Xã Ng, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Y, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1953. Vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1984. Có 03 con - Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 09/6/2010 bị Công an Phường Phú La, Quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép”. Đã nộp phạt ngày 09/6/2010.

Bị bắt tạm giữ từ 24/9/2017 đến 27/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Danh chỉ bản số 425 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 26/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

1.3. NGUYỄN HỮU TH1, sinh năm 1973. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn PH1, xã Ph, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 8/12. Con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949. Vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1979. Có 03 con – Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 26/9/2017 đến 29/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Danh chỉ bản số 427 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 27/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Lê Khắc Q, sinh năm 1979. Nguyên quán: Xã Ng, huyện N L, tỉnh Thanh Hóa. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Tr, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2.2. Anh Cao N, sinh năm 1981. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2.3. Anh Lê Hồng Th1, sinh năm 1953. ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 11, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2.4. Anh Nguyễn Ph, sinh năm 1994. ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 10, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2. 5. Anh Nguyễn V. T, sinh năm 1988. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Y, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2. 6. Anh Nguyễn V. Ch, sinh năm 1991. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Y, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2. 7. Nguyễn V. D, sinh năm 1980. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2. 8. Anh Bùi V. Đ(Tức Tr), sinh năm 1984. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2. 9. Anh Nguyễn Đ. S, sinh năm 1983. ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn PH, xã Ph, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh **Trần V. H**, sinh năm 1980. ĐKHKT và cư trú tại: Tổ 14, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

3.2. Anh **Vũ V. X**, sinh năm 1973. ĐKHKT và cư trú tại: Tổ 7, khu T, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

3.3. Anh **Nguyễn Q. H**, sinh năm 1997. ĐKHKT và cư trú tại: Tổ 1, khu Đ, thị trấn XM, huyện C, TP Hà Nội. Có mặt;

3.4. Anh **Nguyễn Q. Th**, sinh năm 1986. Trú tại: Số nhà 65, tổ 9, khu X, thị trấn XM, huyện C, TP Hà Nội. Vắng mặt;

3.5. Anh **Nguyễn V. TR**, sinh năm 1976. ĐKHKT và cư trú tại: Thôn YC, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

3.6. Anh **Nguyễn V. H1**, sinh năm 1979. Vắng mặt;

3.7. Anh **Nguyễn V. Ng**, sinh năm 1983. Vắng mặt;

3.8. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988. Vắng mặt;

3.9. Anh **Nguyễn Đ. TH**, sinh năm 1974. Có mặt;

3.10. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Đều ĐKHKT và cư trú tại: Thôn PH1, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội;

3.11. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988. ĐKHKT và cư trú tại: Thôn T, xã TP, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

3.12. Anh **Nguyễn Ph. H**, sinh năm 1971. ĐKHKT tại: Thôn S, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Cư trú tại: Thôn PH, xã Ph, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

3.13. Anh **Trần H. T**, sinh năm 1971. ĐKHKT tại: Xóm 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

3.14. Anh **Nguyễn V. TH**, sinh năm 1978. ĐKHKT tại: Thôn Đ, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội. Cư trú tại: Tổ 2, khu X, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

3.15. Anh **Đặng H. B4**, sinh năm 1966. ĐKHKT tại: T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2017, Hoàng Văn L, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn PN, xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội gọi điện và sắp xếp để hai chủ gà chọi là Nguyễn Hữu Th1 có con gà chọi xám chuối chân vàng và Nguyễn Hữu Th có con gà ô tía chân xanh đá với nhau tại nhà Nguyễn Ngọc H vào sáng ngày 24/9/2017.

Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2017, Th mang con gà chọi của mình đến nhà H để ghép đá với con gà chọi của Th1. H chuẩn bị sẵn một quây gà bằng cao su màu đen dài 10m, rộng 80cm và quây lại thành một vòng tròn ở khu vườn nhà H để cho 02 gà đấu, H còn mang ra 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu KASHI để xem giờ đấu gà. Trước khi đá gà, Th1 thỏa thuận: “ Cá cược đấu chọi gà bao cả trận” với Th là 6.000.000 đồng. Quy định gà chọi của bên nào đá bị thua thì phải thanh toán cho bên có gà đá thắng là 6.000.000 đồng. Khi hết trận mỗi chủ gà sẽ cho H số tiền là 100.000 đồng.

Trong số 6.000.000 đồng theo gà chọi của Th thì Th cá cược 2.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng là do 08 người góp cùng với Th gồm: Lê Khắc Q theo 500.000 đồng; Nguyễn V. Ch theo 200.000 đồng; Lê Hồng Th1 theo 250.000 đồng; Nguyễn Ph theo 250.000 đồng; Cao N theo 500.000 đồng; Nguyễn V. T theo 500.000 đồng; Nguyễn V. D theo 1.500.000 đồng; Bùi V. Đ(tức Trường) theo 300.000 đồng. Trong 08 người gửi cá cược theo với Th thì mới có Tuấn đã đưa 500.000 đồng còn lại chưa đưa tiền cho Th; có 05 người có mặt tại nhà H để trực tiếp gửi cá cược là: Q, Chung, Th1, Ph, N; 03 người là T, D, Đ (tức Tr) không có mặt tại nơi đánh bạc. Giữa Th và những người gửi tiền theo Th thỏa thuận: Nếu gà của Th thua thì Th lấy số tiền của họ để trả cho Th1, còn nếu gà của Th thắng thì Th phải trả cho 08 người đó theo tỉ lệ 1 ăn 1.

Tại sới đá gà: Lê Khắc Q còn tham gia cá độ riêng với Nguyễn Đ. S (việc cá cược riêng này các chủ gà không biết). Q và S thỏa thuận: Q chọn con gà chọi ô tía chân xanh để cá cược 1.200.000 đồng với S; S chọn con gà chọi xám chuỗi chân vàng cược 2.000.000 đồng. Nếu gà ô tía chân xanh thắng thì Q được của S 2.000.000 đồng, ngược lại nếu thua thì Q trả cho S 1.200.000 đồng.

Ngoài ra tại sới đá gà còn có một số người đến xem nh không tham gia cá cược là: Trần V. H, Vũ V. X, Nguyễn Q H, Nguyễn Q. Th, Nguyễn V. TR, Nguyễn V. H1, Nguyễn V. Ng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đ. TH, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ph. H, Trần H. T, Nguyễn V. TH và Đặng H. B4.

Trận đấu gà chọi đang tiếp tục đấu, đến 11 giờ cùng ngày (“ Hồ đá gà thứ 4 ”) thì bị Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an thị trấn Xuân Mai phát hiện bắt quả tang: Th, Q, Ch, N, Th1, Ph, S đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “ Cá cược đá gà” và Nguyễn Ngọc H (chủ nhà).

Riêng Nguyễn Hữu Th1 chủ gà xám chuỗi khi Công an tiến hành bắt giữ đã bỏ chạy, đến ngày 26/9/2017 đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ.

****Vật chứng thu giữ tại chỗ:***

- 01con gà chọi ô tía chân xanh có trọng lượng là 2,9 kg.
- 01 con gà chọi xám chuỗi chân vàng có trọng lượng là 2,84 kg.
- 01 quây gà bằng cao su màu đen dài 10m, rộng 80cm dùng để quây gà.

- 01 đồng hồ điện tử treo tường nhãn hiệu KASHI.

Số tiền thu giữ khi bắt quả tang tại nhà H cụ thể như sau:

+ *Thu giữ số tiền 21.720.000 đồng của nhóm có hành vi đánh bạc gồm:*
Nguyễn Hữu Th 120.000 đồng; Lê Khắc Q 4.800.000 đồng; Cao N 8.700.000 đồng;
Lê Hồng Th1 600.000 đồng; Nguyễn Ph 7.500.000 đồng.

+ *Thu giữ số tiền 18.670.000 đồng của nhóm không tham gia đánh bạc gồm:*
Nguyễn V. H1 120.000 đồng; Nguyễn Đ. TH 600.000 đồng; Nguyễn Ph. H
1.200.000 đồng; Đặng H. B4 3.400.000 đồng; Nguyễn Q. Th 50.000 đồng; Nguyễn
Văn Đ 2.500.000 đồng; Nguyễn V. Ng 2.100.000 đồng; Nguyễn V. TR 7.700.000
đồng; Nguyễn Q H 1.000.000 đồng.

Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc nộp sau khi bị bắt quả tang là 11.800.000 đồng. Gồm: Nguyễn Hữu Th1 nộp 6.000.000 đồng; Nguyễn Đ. S nộp 2.000.000 đồng; Nguyễn V. D nộp 1.500.000 đồng; Bùi V. Đ nộp 300.000 đồng; Nguyễn V. Ch nộp 200.000đồng; Nguyễn Hữu Th nộp 1.800.000 đồng.

Các bị cáo khai nhận và Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi cụ thể của từng bị cáo như sau:

1. Nguyễn Ngọc H - Chủ nhà, đồng phạm giúp sức đánh bạc, nhằm hưởng lợi 200.000 đồng.

2. Nguyễn Hữu Th1 - Chủ gà xám chuỗi chân vàng, sử dụng đánh bạc 6.100.0000 đồng (6.000.000 đồng cá cược và sẽ trả chủ nhà 100.000 đồng). Sau khi đến đầu thú tại Công an huyện nộp 6.000.000 đồng

3. Nguyễn Hữu Th - Chủ gà ô tía chân xanh, khi đi mang theo 620.000 đồng (Trong đó 500.000 đồng của Tuấn gửi), khi bị bắt rơi mất 500.000đồng, còn 120.000 sử dụng để đánh bạc. Số tiền mà Th sử dụng đánh bạc là 6.100.0000 đồng, gồm 6.000.000 đồng cá cược với Th1 và 100.000 đồng trả cho H. Trong số 6.000.000 đồng cá cược thì của Th 2.000.000 đồng và 4.000.000 đồng nhận của 08 người gửi là: Q, Ch, Th1, Ph, N; T, D và Đ (tức Tr).

Các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận và Cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi cụ thể của từng đối tượng như sau như sau:

1. Lê Khắc Q mang đi 4.800.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng đánh bạc (Gửi theo với Th 500.000 đồng, chưa đưa tiền cho Th và đánh bạc riêng với Sỹ 1.200.000 đồng) còn 3.100.000đồng không sử dụng đánh bạc.

2. Cao N mang theo 8.700.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc (gửi theo với Th, chưa đưa tiền cho Th), còn 8.200.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc.

3.Lê Hồng Th1 mang theo 600.000đồng, sử dụng 250.000đồng đánh bạc (gửi theo với Th, chưa đưa tiền cho Th), còn 350.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc.

4.Nguyễn Ph mang theo 7.500.000 đồng, sử dụng 250.000 đồng đánh bạc (hứa hẹn theo với Th, chưa đưa tiền cho Th), còn 7.250.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc.

5.Nguyễn V. Ch sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc (hứa hẹn gửi theo với Th, chưa đưa tiền cho Th).

6.Nguyễn V. T không có mặt tại sới bạc gửi Th 500.000 đồng để đánh bạc (đã đưa tiền cho Th).

7.Nguyễn V. D không có mặt tại sới bạc sử dụng 1.500.000 đồng, để đánh bạc (hứa hẹn gửi theo với Th, chưa đưa tiền cho Th).

8.Bùi V. Đ(tức Trường) không có mặt tại sới bạc sử dụng 300.000 đồng đánh bạc (hứa hẹn gửi theo với Th, chưa đưa tiền cho Th).

9.Nguyễn Đ. S sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc với Q .

Tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc là: 15.400.000 đồng. Trong đó Th, Th1 cá cược và cho chủ nhà là 12.200.000đồng; Q và S cá cược riêng là 3.200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 2.820.000 đồng khi bắt quả tang. Sau khi bắt quả tang thì: Thắng, Th, Ch, Đ, D, S nộp 11.800.000đồng; số tiền 780.000 đồng còn lại do Th chưa nộp 680.000 đồng và Th1 chưa nộp 100.000đồng.

Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 30/11/2017, VKSND huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo: H, Th và Th1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hữu Th1 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình năm 1999. Xử phạt Nguyễn Hữu Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng;

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo;

- Đề nghị tịch số tiền 14.620.000 đồng và 01 đồng hồ điện tử treo tường nhãn hiệu KASHI đã thu giữ và truy thu đối với Th 680.000 đồng, Th1 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

- Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 quây gà bằng cao su màu đen.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận bào chữa gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra đều thừa nhận hành vi của các bị cáo và bản thân họ đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra đều trình bày họ chỉ là người xem đá gà, diễn biến việc đá gà đúng như các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa NH vắng mặt không có lý do. Căn cứ đề nghị của các bị cáo; Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nghị bản tại bản xét xử, quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại: Khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[2]. Về Nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của các bị cáo, đánh giá hành vi của các bị cáo, đối chiếu với quy kết tại cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 30/11/2017 và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; Lời khai của từng bị cáo về hành vi của nhau; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng; Vật chứng đã thu giữ và diễn biến khách quan của vụ án. Đủ cơ sở để xác định:

Khoảng hơn 08 giờ đến 11 giờ ngày 24/9/2017, tại nhà của Nguyễn Ngọc H. Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Hữu Th1 và 01 số đối tượng đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đá gà với tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào đánh bạc là: 15.400.000 (Mười lăm triệu, bốn trăm nghìn) đồng. Riêng Th và Th1 đánh bạc với nhau là 12.200.000 đồng (Mỗi bị cáo sử dụng 6.000.000 đồng

cá cược và trả H 100.000 đồng). Đối chiếu với quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghiên cứu quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Th và bị cáo Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

Riêng bị cáo H không trực tiếp đánh bạc, nhưng là người giúp sức: Cho mượn địa điểm, chuẩn bị 01 quây gà, 01 đồng hồ để cho Th và Th1 đánh bạc nhằm hưởng lợi bất chính, H không biết có bao nhiêu người tham gia đánh bạc. Thực tế tại sới bạc chỉ có 08 người đánh bạc và 03 người cũng tham gia đánh bạc là T, D và Đ (Tr) nhưng không có mặt ở sới bạc, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên không thuộc trường hợp quy mô lớn nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “ *Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc*”. Do vậy bị cáo H đồng phạm với bị cáo Th và bị cáo Th1 về tội đánh bạc.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo: H, Th và Th1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Bị cáo Th, bị cáo Th1 đã tự nguyện nộp lại số tiền sẽ sử dụng đánh bạc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Th đến đầu thú tại cơ quan Công an cũng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Việc Kiểm sát viên không đề nghị cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Hội đồng xét xử nhận thấy. Th lần đầu tiên bị đưa ra xét xử (Bị xử phạt hành chính từ 09/6/2010 không bị

coi là đã bị xét xử); phạm tội ít nghiêm trọng nên Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho họ khi quyết định hình phạt.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với mỗi bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới ở địa phương, trái với quy định của pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

+ Bị cáo Th và bị cáo Th1 đều trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc tương đương nhau. Hội đồng xét xử xác định vai trò mức độ nguy hiểm của 02 bị cáo tương đương nhau. Tuy nhiên bị cáo Th còn rủ và nhận tiền của 08 người khác gửi đánh bạc, được hưởng ít hơn bị cáo Th1 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nên Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th1.

+ Bị cáo H chỉ là đồng phạm với vai trò “Giúp sức” nên chỉ phải chịu mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo: Th, Th1 và H đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo H chỉ là người giúp sức; bị cáo Th, bị cáo Th1 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo với xã hội, mà căn cứ Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét các bị cáo đều không có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo. Tuy nhiên cần buộc Nguyễn Hữu Th phải nộp lại 680.000 đồng, Nguyễn Hữu Th1 phải nộp lại 100.000 đồng (là số tiền các bị cáo sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc) để sung quỹ Nhà nước.

2.4. Xem xét lời khai, vai trò trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Các anh: Lê Khắc Q, Cao N, Nguyễn V. Ch, Lê Hồng Th1, Nguyễn Ph, Nguyễn V. T, Nguyễn V. D, Bùi V. Đ và Nguyễn Đ. S tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà, số tiền sử dụng cá cược đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, trận đá gà chưa kết thúc, chưa phân chia thắng thua; nhân thân họ đều chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi vi phạm quy định tại Điều 248, 249 Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy hành vi của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 09/11/2017, Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Hội đồng xét xử tuyên tịch thu số tiền mà họ đã sử dụng đánh bạc bị thu giữ để sung quỹ Nhà nước.

Anh Hoàng Văn L bị các bị cáo khai là người sắp xếp cho Th và Th1 đá gà nhưng không có mặt tại sới bạc. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhưng Lợi không có mặt tại địa phương, gia đình Lợi không biết Lợi đi đâu, làm gì nên chưa lấy được lời khai đối với Lợi. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lợi tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý sau nên chưa có cơ sở xem xét trong vụ án này.

Các đối tượng đến nhà H xem chơi gà; không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

2.5. Xem xét lời khai của người làm chứng:

Những người làm chứng trình bày: Họ chứng kiến và xem trận đá gà tại nhà H do Th và Th1 là 02 chủ gà chơi cho gà chơi nhau, họ không tham gia đánh bạc là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

2.6. Về Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 14.620.000 đồng và 01 đồng hồ điện tử treo tường đã thu giữ là tiền và công cụ sử dụng đánh bạc, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 tịch thu để sung quỹ Nhà nước .

- 01 quây gà bằng cao su màu đen các bị cáo sử dụng là công cụ cho mục đích đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 02 con gà chơi thu giữ của Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Hữu Th1 bị chết không rõ nguyên nhân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản xử lý theo quy định về an toàn thực phẩm, gia cầm là có căn cứ.

- Số tiền đã thu giữ trong người các đối tượng tham gia đánh bạc và những người xem đá gà. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, trả lại cho họ nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hữu Th1 và Nguyễn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

2.1. Phạt **Nguyễn Hữu Th 08 (Tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao **Nguyễn Hữu Th** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.2. Phạt **Nguyễn Hữu Th1 07 (Bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Nguyễn Hữu Th1** cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt **Nguyễn Ngọc H 06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là **12 (Mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao: **Nguyễn Ngọc H** cho Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

4.1. **Tịch thu** số tiền 14.620.000 (*Mười bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn*) đồng đã thu giữ để sung quỹ Nhà nước. *Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo GIẤY NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN do Công an huyện Chương Mỹ nộp ngày 30/11/2017.*

4.2. **Tịch thu** 01 đồng hồ điện tử treo tường nhãn hiệu KASHI để phát mại sung quỹ Nhà nước.

4.3. **Tịch thu** 01 quây gà bằng cao su màu đen để tiêu hủy.

Đồng hồ và quây gà, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 30/11/2017.

4.4. Buộc: Nguyễn Hữu Th phải nộp 680.000 (*Sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng và Nguyễn Hữu Th1 phải nộp 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

Buộc: Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Hữu Th1 và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an Chương Mỹ - Hà Nội;
- Chi cục THADS; Thi hành án HS;
- UBND xã Phú Ngã, Hồng Phong;
- UBND thị trấn Xuân Mai;
- Các bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS/V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Hoàng